

Bản án số: 16/2021/HS-PT
Ngày: 22-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình
Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 197/2020/TLPT-HS, ngày 26-11-2020 đối với bị cáo Mai Thị Kim N do kháng cáo của bị cáo Mai Thị Kim N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST; ngày 04-3-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Mai Thị Kim N** (tên gọi khác: Hí); sinh năm 1979 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKKHTT và cư trú: Thôn h, xã RM, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Mai H (đã chết); con bà: Huỳnh Thị Kim Đ (đã chết); gia đình có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất là bị cáo; chồng: Lý Cuốn S, sinh năm 1963, bị cáo có 02 người con sinh năm 2007 và sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 09-6-2015 Tòa án huyện Đam Rông, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Thị Hạnh - Văn phòng Luật sư Thành Phát - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Trịnh Thị M, Trần Thị Hồng N; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vương Thái H, anh Nguyễn

Duy K, anh Lê Đức T, anh Nguyễn Tiến Đ, anh Cao Minh T, anh Cao Chí T không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 15-10-2018 tại Tiểu khu 152 xã XT, thành phố ĐL; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cao Minh T, Nguyễn Thị Kim N, Cao Chí T về hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “xóc đĩa”, thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 76.600.000đ (bảy sáu triệu sáu trăm ngàn đồng);

Mở rộng điều tra xác định có thêm Trịnh Thị M, Trần Thị Hồng N, Mai Thị Kim N tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

- Đối với Trịnh Thị M: Do có người gần nhà báo cho biết C khoai môn đánh bạc trên thành phố Đà Lạt nên vào khoảng 20 giờ ngày 15-10-2018 Trịnh Thị M gọi điện thoại rủ N lên thành phố ĐL, tìm Chính khoai môn đòi nợ. Vào đến sòng bạc tại Tiểu khu 152, xã XT, thành phố ĐL, Trịnh Thị M không thấy C nên cả hai ngồi lại tại sòng bạc. Được một lúc thì sòng bạc tổ chức cho khoảng 20 người tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa. Lúc này Trịnh Thị M cùng Nguyễn Thị Kim N mỗi người bỏ ra số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để chơi chung một tụ, cả hai thay nhau đặt thì thua hết số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Sau đó Nguyễn Thị Kim N, Trịnh Thị M ngồi lại tại sòng bạc thì bị Công an ập vào bắt quả tang, riêng Trịnh Thị M chạy thoát, đến ngày 16-10-2018 Cơ quan điều tra triệu tập Trịnh Thị M lên làm việc và Mão đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Đối với Trần Thị Hồng N, Mai Thị Kim : Vào chiều ngày 15-10-2018 Lý Cuốn Sáng là chồng của Mai Thị Kim N sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fotuner biển số 49A-125.04 chở Mai Thị Kim N và Trần Thị Hồng N từ huyện Đam Rông đi ra huyện Đức Trọng để N bán vàng trả nợ cho N số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) nhưng không bán được vàng nên Lý Cuốn S lấy số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) của Sáng trả nợ cho Trần Thị Hồng N.

Lúc này Mai Thị Kim N rủ Trần Thị Hồng N đi lên Đ để tham gia đánh bạc và N đồng ý thì Lý Cuốn S tiếp tục chở N và N lên Đ. Trên đường đi N gọi điện thoại cho người quen hỏi biết được địa điểm đánh xóc đĩa và nói Lý Cuốn S chở tới khu vực xã XT, thành phố ĐL. Khi tới địa điểm đánh bạc Mai Thị Kim N cùng Trần Thị Hồng N xuống xe và có người chạy xe máy chở vào sòng bạc, còn Lý Cuốn S lái xe ô tô quay ra ngoài ngồi chờ.

Khi lên đến sòng bạc thì Trần Thị Hồng N cùng Mai Thị Kim N mỗi người góp số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để chơi chung, Mai Thị Kim N là người đặt tiền để chơi và thua hết số tiền góp. Sau đó Ngọc tiếp tục lấy tiền của mình ra để chơi thì bị Công an ập vào bắt Mai Thị Kim N chạy thoát còn Trần Thị Hồng N bị Cơ quan Công an mời về trụ sở để làm việc và N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ gồm:

- Số tiền dùng vào đánh bạc 76.600.000đ (bảy sáu triệu sáu trăm ngàn đồng); 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị nằm trong chén và đĩa; 01 bộ bài tây 52 lá; 02 chiếc búa; 01 chiếc đục; 01 tấm gỗ dùng để đục con vị; 20 ghế nhựa màu đỏ; 01 chiếc bạt màu xanh đen có sọc vàng chính giữa; 01 tấm bạt màu xanh cam dùng để căng làm lều; 01 dây dù; 04 cọc sắt; 01 bình ắc qui hiệu Đồng Nai; 06 bóng đèn Led dạng bóng tròn. Tất cả các đồ vật, dụng cụ thu giữ được sử dụng vào hoạt động chơi xóc đĩa;

- 07 (bảy) xe mô tô gồm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số 59k1-18019; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 49S8-9390; 01 xe mô tô nhãn hiệu ware biển số 75H6-2443; 01 xe mô tô nhãn hiệu Ware biển số 49S9-7002; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream không biển số, số máy: 1P50FG-310106520; số khung: HU1002010041122; 01 xe mô tô nhãn hiệu Ware biển số 49FA-2522; 01 xe mô tô nhãn hiệu Ware biển số 49S8-3417;

- Nguyễn Thị Kim N 01 điện thoại hiệu Nokia màu vàng; Trần Thị Hồng Nhung số tiền 12.650.000đ (mười hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng), 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen;

Bản cáo trạng số 114 /CT - VKS ngày 09-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án số 14/2020/HS-ST; ngày 04-3-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Trịnh Thị M, Trần Thị Hồng N, Mai Thị Kim N phạm tội “*Đánh bạc*”.

Hình phạt:

Áp dụng Điều 17; điểm b, khoản 2, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

Trịnh Thị M, 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) tính từ ngày tuyên án.

Nguyễn Thị Kim N 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Trần Thị Hồng N 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Thị M, Nguyễn Thị Kim N cho Ủy ban nhân dân thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; giao bị cáo Trần Thị Hồng N cho Ủy ban nhân dân xã RM, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 17; điểm b, khoản 2, Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Mai Thị Kim N 36 (ba mươi sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bổ sung:

Các bị cáo Trịnh Thị M, Nguyễn Thị Kim N, Trần Thị Hồng N, Mai Thị Kim N mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Đối với các đối tượng tổ chức sòng bạc và đối tượng tham gia đánh bạc khi bắt quả tang đã chạy thoát nên chưa có căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13-3-2020 bị cáo Mai Thị Kim N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử; bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không xuất trình được chứng cứ giảm nhẹ nào mới.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh của bị cáo bị truy tố và xét xử nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền hơn 16.000.000đ trong tổng số tiền 76.600.000đ, trong đó bị cáo N chỉ đánh bạc với số tiền hơn 4.000.000đ nhưng xét xử bị cáo với hình phạt tù giam là không thỏa đáng. Thời điểm bị cáo phạm tội đang mang thai nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, n khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên áp dụng Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thị Kim Ngọc; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 21 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 15-10-2018 tại Tiểu khu 152 xã XT, thành phố ĐL; Nguyễn Thị Kim N, Trịnh Thị M, Trần Thị Hồng N, Mai Thị Kim N, cùng khoảng 20 đối tượng khác đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, bắt quả tang Nguyễn Thị Kim N và số tiền sử dụng để đánh bạc là 76.600.000đ (bảy mươi sáu triệu sáu trăm ngàn đồng).

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi đánh bạc trái phép có tính chất sát phạt nhằm thu lợi bất chính cho bản thân của bị cáo là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội đánh bạc nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Mai Thị Kim N phạm tội “*Đánh bạc*”; áp dụng Điều 17; điểm b, khoản 2, Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Mai Thị Kim N 36 (ba mươi sáu) tháng tù là đúng người, đúng tội.

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới; Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo có thai khi phạm tội nhưng không có chứng cứ chứng minh; tuy số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là hơn 4.000.000đ nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm chung cùng các bị cáo còn lại trên tổng số tiền tham gia đánh bạc là 76.600.000đ là đúng quy định của pháp luật nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để xem xét chấp nhận như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thị Kim N; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố Mai Thị Kim N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Mai Thị Kim N 36 (ba mươi sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; phạt bổ sung bị cáo Mai Thị Kim N số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Mai Thị Kim N phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND TP.Đà Lạt;
- VKSND TP.Đà Lạt;
- Cơ quan CSĐT CA TP.Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Duy Hoài